**TUẦN 29**

***Ngày soạn: 31/4/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 02/5/2022***

**(NGHỈ BÙ 30/4)**

**--------------------------------------------**

***Ngày soạn: 01/5/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 03/5/2022***

**(NGHỈ BÙ 01/5)**

**-------------------------------------------**

***Ngày soạn:02 /5/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 04/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 97: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2-Trang 92)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học; đo và tính độ dài đường gấp khúc; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức, kĩ nặng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ

- Thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?**    - GV yêu cầu HS quan sát đọc giờ trên mỗi đồng hồ  - HS trả lời câu hỏi: Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ thêm thông tin từ tình huống bức tranh, tạo c hội cho GV yêu cầu HS quan sát nêu lập luận, phản biện.  **Bài tập 5:Một thang máy chở được tối đa 600 kg. Hiện tại, thang máy đó đã chở 570kg. Bạn Lan cân nặng 35 kg. Theo em, bạn Lan có thể vào tiếp trong thang máy đó được không?**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống.  - HS suy nghĩ đưa ra lập luận xem bạn Lan có thể vào tiếp trong thang máy được không?  - GV tạo cơ hội cho nhiều HS được nói, được trình bảy, khuyến khích HS trình bày rõ ràng, nói đủ thông tin cho người khác hiểu; giải thích ý kiến của mình  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Ước lượng chiều cao cột cờ trường em**  - HS sử dụng các đơn vị đo độ dài đã học để ước lượng trong một số tình huống thực tế gắn với lớp học, trường học, gia đình, địa phương các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý | - Bạn Nam nhảy dây từ 20 giờ 15 phút đến 8 giờ rưỡi  - HS phân tích bài toán  Bài giải:  Hiện tại, thang máy đó đã chở 570kg, nếu bạn Lan vào thì số cân nặng là:  570 + 35 = 605 (kg)  Vượt quá tối đa 600 kg  Vì thế bạn Lan có thể vào tiếp trong thang máy đó được  - HS ước lượng:  + Cột cờ trưởng em cao khoảng 6m.  + Lớp học của em cao khoảng 4 m.  + Quãng đường từ nhà em đến chợ dài khoảng 3 km  - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(Gv chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(Gv chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 1+2-Trang 128)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác

- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vi?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lấp lánh, lụa tơ, chiền chiện, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm, giọng đọc vừa phải.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.  - YC HS hoạt động theo nhóm 4  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.  - HDHS tìm thêm những từ tả về mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bé nhìn thấy vầng dương rực đỏ.  C2: Nắng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con song dập dờn trên đồng lúa xanh.  C3: Đàn chiện bay quanh và hót tích ri tích rich. Lũ châu chấu đu cỏ uống sương rơi.  C4: Bé ngân nga hát khẽ bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong long…  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - HS đọc.  - HS thảo luận làm vào bảng nhóm.  - Các nhóm trình bày  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 03/5/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 05/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 98: ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

# (Trang 94)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số bông hoa với các màu xanh, đỏ, vàng

- Các thẻ ghi từ số 1 đến số 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  - HS nhặt ngẫu nhiên một tờ giấy hoặc một phong bị ghi nhiệm vụ bí mật (hoặc HS truyền hoa, truyền bóng, khi bóng dừng lại ở bạn nào thì bạn đó nhận được một nhiệm vụ bí mật). HS mở nhiệm vụ, có thể trả lời hoặc mời một vài bạn khác trả lời.  - Nội dung của các nhiệm vụ bí mật giúp HS ôn lại các kiến thức về thống kê và xác suất  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng từng loại con vật và ghi lại kết quả (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm bàn: Quan sát tranh, kiểm đếm số lượng từng loại con vật, ghi lại kết quả.  - Dựa vào kết quả đã kiểm đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại con vật  - GV đặt câu hỏi để HS nêu cách kiểm đếm và ý nghĩa của việc kiểm đếm trong cuộc sống.  **Bài tập 2: Quan sát biểu đồ tranh sau:**    **Trả lời các câu hỏi:**  **a) Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?**  **b) Bạn Khỏi uống mấy cốc nước trong một ngày**  **c) Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp hoặc nhóm bàn:  + Quan sát biểu đồ tranh, nói cho các bạn nghe thông tin em biết được từ biểu đồ.  + Cùng nhau đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến thông tin biểu đồ.  - Từ các thông tin đó, em có rút ra nhận xét gì?  - Nếu được làm biểu đồ tranh thống kê số nước uống trong một ngày của chính nhóm mình em có làm được không? Hãy thử xem và nêu nhận xét.  **Bài tập 3: Hà và Nam chơi trò chơi “ Bịt mắt chọn hoa”**  **Chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần chơi:**  **A. Hà có thể chọn được bông hoa màu vàng.**  **B. Hà không thể chọn được bông hoa màu vàng.**  **C. Hà chắc chắn chọn được bằng hoa màu vàng.**  a) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bịt mắt chọn hoa theo nhóm. HS dự đoán minh sẽ rút được bông hoa màu gì rồi chơi xem dự đoán có đúng không. HS sử dụng các thuật ngữ "chắc chắn”, có thể", không thể để mô tả khả năng lấy được một bông hoa màu gì đó sau mỗi lần chơi.  b) HS cùng nhau đọc và trả lời các câu hỏi trong SGK. Chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần chơi  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Có 5 thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5. Hãy rút ra một thẻ và dọc số ghi trên thẻ đó.**  **Sử dụng các từ “chắc chắn", “có thể”, “không thể” để mô tả dùng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ**  **a) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0.**  **b) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1.**  **c) Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10**  - HS chơi theo nhóm, rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên the. HS có thể chơi nhiều lần. Sau khi chơi, HS sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể ” để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ:  a) Không thể rút ra được một thẻ ghi số 0.  b) Có thể rút ra được một thẻ ghi số 1.  c) Chắc chắn thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý | **-** HS chơi trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  - HS ôn tập về thống kê xác suất  - HS thực hiện theo nhóm bàn  + Chim: 6  + Vẹt: 3  +Rùa:4 + Thỏ: 7  + Cá: 15  - HS quan sát biểu đồ tranh và trả lời câu hỏi:  a) Biểu đồ tranh trên cho ta biết số cốc nước uống trong một ngày của các bạn Khôi, Giang, Trâm, Phước  b) Bạn Khôi uống 7 cốc nước trong một ngày  c) Bạn Phước uống nhiều nước nhất, Bạn Trâm uống ít nước nhất  - HS làm biểu đồ tranh thống kê số nước uống trong một ngày của chính nhóm mình.  - HS chơi trò chơi “Bịt mắt chọn hoa theo nhóm  - HS dự đoán minh sẽ rút được bông hoa màu gì rồi chơi xem dự đoán có đúng không:  Đúng - A. Hà có thể chọn được bông hoa màu vàng  Sai - B. Hà không thể chọn được bông hoa màu vàng.  Sai - C. Hà chắc chắn chọn được bằng hoa màu vàng.  a) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0 : không thể  b) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1: có thể  c) Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10 : chắc chắn  - HS chia sẻ cá nhân |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 30. CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 3-Trang 130)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thờ và đầu các dòng thơ. .

- Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức các em hoạt động làm nhóm  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức các em làm câu 3 vào VBT  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời  + Các chữ đầu dòng  + kim cương, lúa xanh, sương rơi,…  - HS viết bài vào vở  - HS đổi vở kiểm tra bài  - HS đọc  - HS thảo luận  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**BÀI 30. CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 4-Trang 131)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .

- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi từng ảnh  + Em thấy ai trong ảnh?  + Người đó đang làm gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC HS trao đổi theo cặp kể về nghề nghiệp của người trong ảnh  + Em thấy ai trong ảnh?  + Người đó đang làm gì?  + Em đoán xem người đó làm nghề gì?  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - Các nhóm thảo luận làm vào phiếu  - Một số nhóm trình bày.  - 1-2 HS đọc.  - Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi  -  HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS kể về nghề nghiệp của những người trong ảnh trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 21: MỘT SỐ CÁCH ỨNG PHÓ, GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI**

**(Tiết 2-Trang 123)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Tiết 2).  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế về các việc làm của em để phòng tránh rủi ro thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Liên hệ được với thực tế bản thân và gia đình về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trang 123 SGK: Những hiện tượng thiên tai nào thường xảy ra ở địa phương em? Em và gia đình đã làm gì để phòng tránh rủi ro thiên tai đó?  - HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 5: Thực hành xử lí một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi ở trường**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.  - Bình tĩnh, có ý thức thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và các quy định chung.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện tập một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai:  1. Luyện tập ứng phó trong tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời  - GV nêu tình huống: Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ làm gì?  - GV hướng dẫn HS xác định một số địa điểm thực tế gần sân trường: cây to, nhà để xe mái tôn hoặc không chắc chắn, các dãy nhà có phòng học kiên cố (có dãy nhà gần nơi em đang đứng, có dãy nhà xa nơi em đứng).Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV cho HS luyện tập xử lí tình huống: GV cho một số HS cầm biển (ghi vào tờ A4) một số địa điểm nói trên, một HS đóng vai xử lí tình huống đứng ở một vị trí nào đó ở sân trường. Khi GV hô “gió mạnh”, HS này sẽ di chuyển nhanh nhất đến dãy nhà kiên cố (tránh trú dưới cây, dưới nhà không chắc chắn; tránh di chuyển gần nơi có thể bị cành cây, mái tôn gãy đổ rơi vào).  2. Luyện tập ứng phó trong tình huống mưa to, sấm chớp khi đang ở trong lớp  - GV nêu tình huống: Khi các em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Các em cần làm gì trong tình huống này?  - GV mời đại diện một số HS nêu các ý kiến khác nhau.  - GV hướng dẫn HS quan sát cụ thể thực tế phòng học, HS nhận ra có những rủi ro có thể xảy ra khi mưa to, gió mạnh, sấm sét: cửa va đập vào người; cửa kính bị vỡ; mưa hắt vào ướt người, sách vở; đứng gần ổ điện có thể nguy hiểm,... Từ đó xác định các việc cần làm (đóng chặt các cửa; tránh xa, không đứng gần các cửa, ổ, đường dây điện,...).  **Hoạt động 6: Thực hành xử lí được một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương**  **a. Mục tiêu:**  ,  - Vận dụng kiến thức đã học về cách úng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để xử lí tình huống.  - Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ thiên tai thường xảy ra ở địa phương.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK trang 124 và trả lời câu hỏi: Nếu là các bạn trong những tình huống dưới đây, em sẽ làm gì? Vì sao? Hãy cùng các bạn đóng vai xử lí tình huống. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV và HS đưa ra các tình huống khác thường xảy ra ở địa phương. HS trao đổi trong nhóm về cách xử lí tình huống và cách thể hiện khi đóng vai.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp về việc xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét việc thực hiện của các nhóm.  **Hoạt động 7: Thực hành viết hoặc vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Thực hành vận dụng được kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để viết, vẽ tranh và giới thiệu cho người khác.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS:  + Lựa chọn chủ đề để viết, vẽ.  + Giới thiệu với các bạn trong nhóm về bài viết, bức tranh của mình, trong đó nêu lí do em lựa chọn vấn đề này.  - GV mời đại diện HS trình bày bài viết, vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  - GV cho HS tự đọc phần kiến thức chủ chốt trong SGK trang 163.  - GV nhấn mạnh: Khi có thiên tai, đặc biệt cần nhất là đảm bảo an toàn cho bản thân và những người khác. | | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hành.  - HS trả lời: Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ đóng cửa sổ,...  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS luyện tập xử lí tình huống.  - HS trả lời: Khi em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Em cần đứng xa ổ điện, đóng cửa sổ,...  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS trả lời:  + TH1: Em sẽ khuyên các bạn không nên lội qua mà hãy đợi có người lớn đến gần đó để kêu họ giúp, hoặc có thể quay lại trường ngồi đợi để bố mẹ tới đón. Vì lúc này dòng suối rất nhiều nước và siết nên chúng ta lội qua rất nguy hiểm.  + TH2: Em sẽ khuyên các bạn không nên chui vào cây trú mưa vì nếu có sấm sét sẽ rất nguy hiểm.  - HS đưa ra thêm tình huống, xử lí tình huống và đóng vai.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS lắng nghe |

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**(Trang 125)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về Chủ đề Trái đất và bầu trời.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Hình thành thói quen nghe thời tiết để sử dụng trang phục phù hợp.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiều hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 1).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động1: Giới thiệu về các mùa và một số hiện tượng thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Hệ thống lại những kiến thức đã học về các mùa và cách lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV chia HS thành 6 nhóm: Nhóm chẵn làm tổng kết phần các mùa trong năm, nhóm lẻ làm phần các hiện tượng thiên tai.  - GV yêu cầu mỗi nhóm thực hiện theo mẫu bảng và sơ đồ gợi ý ở trang 125 SGK. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV mời HS mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày, HS nhóm khác nhận xét.  - GV chọn hai kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết về các mùa và những hiện tượng thiên tai.  **Hoạt động 2: Đóng vai xử li tình huống**  **a. Mục tiêu:** Thực hành, vận dụng kiến thức về việc nên làm và không nên làm nhằm ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào xử lí tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  + Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - HS khác/GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm. | | - HS chia theo nhóm chẵn, lẻ.  - HS thảo luận nhóm và điền câu trả lời theo yêu cầu.  - HS trình bày:  + Nhóm chẵn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên mùa** | **Đặc điểm** | **Trang phục** | | Xuân | Se lạnh, mưa phùn | Áo len, áo khoác, áp gió | | Hè | Nóng, nắng, có mưa rào | Áo cộc, quần cộc, áo chống nắng, ô, mũ, kính râm | | Thu | Mát mẻ, se lạnh | Áo khoác mỏng, áo dài tay | | Đông | Giá lạnh | Áo dày, áo khoác to, áo len, khăn len, tất |   + Nhóm lẻ: Lũ lụt   * Biểu hiện: nước nhiều, gây ngập lụt * Rủi ro thiên tai: sập nhà, đuối nước nguy hiểm đến tính mạng * Cách ứng phó: Đắp đê phòng lũ.   - HS lắng nghe, thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày:  + Nhóm lẻ: Em sẽ nói mẹ chuẩn bị lương thực và cùng bố kiểm tra lại nhà của xem chắc chắn chưa và cắt tỉa các cành cây lớn gần nhà.  + Nhóm chẵn: Em sẽ khuyên bạn không nên lại đó xem vì như vậy có thể sẽ bị điện giật, rất nguy hiểm đến tính mạng. |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 99: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 96)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cũng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu. Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tính huống đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Phiếu học tập.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” cả lớp hoặc theo nhóm. HS nêu yêu cầu và mời bạn đếm theo yêu cầu, chẳng hạn: Đếm từ 107 đến 126; Đếm các số tròn trăm; Điểm cách 5 bắt đầu từ 10; Đếm cách 2 bắt đầu từ 4...  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Số ?**    - GV yêu cầu HS quan sát nêu số thích hợp cho ô [?]  - HS nói cho bạn nghe vì sao lại chọn số đó.  **Bài tập 2:**  **a) Tìm số lớn nhất trong các số: 879, 978, 789, 979.**  **b) Tìm số bé nhất trong các số 465, 456,645, 546.**  **c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn 599, 1000, 769, 687**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng trình bày  - HS dưới lớp nhận xét  - GV kết luận, kiểm tra đáp án  **Bài tập 3:**  **a. Tính:**  **762 + 197 543 – 127 2 x 8 40 : 5**  **b. Nêu phép nhân hoặc phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:**    a) GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  b) HS nêu phép nhân hoặc phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ  - GV khuyến khích HS nói tình huống mô tả phép nhân hoặc phép chia vừa viết giúp HS cùng có ý nghĩa phép nhân, phép chia  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” cả lớp hoặc theo nhóm  - HS thực hiện  - HS nêu số lớn nhất trong các số 879, 978, 789, 979 là: 979.  - HS nêu số bé nhất trong các số 465, 456, 645, 546 là: 456.  - Các số 599, 1000, 769, 687 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 599,687, 769, 1000.  HS đặt tính rồi tính  a.  762 + 197 = 959  543 – 127 = 416  2 x 8 = 16  40 : 5 = 8  b.  5 x 5 = 25  12 : 2 = 6  - HS nói tình huống mô tả phép nhân hoặc phép chia  - HS chia sẻ cảm nhận |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 30. CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 5+6-Trang 132)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết.

- Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp mà em biết.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS kể nghề nghiệp mà em biết.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS kể về công việc của một người theo gợi ý  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chấm, chữa một số bài của HS.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài 1.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài 2.  - Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS kể về các nghề nghiệp mình biết  - HS đọc.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm VBT kể theo gợi ý.  - HS chia sẻ bài.  - HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ.  - HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 04/5/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 06/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 99: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 96)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cũng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu. Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tính huống đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Phiếu học tập.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Bài tập 4: Số ?**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào? Có bao nhiêu hình mỗi loại? (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở),  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân  **Bài tập 5: Ngày thứ nhất của hàng bán được 150 l nước mắm. Ngày thứ hai cửa hàng bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 75 l nước mắm. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS trình bày bài giải vào vở  - GV niên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý GV yêu cầu HS tính ra nhấp rồi kiểm tra kết quả.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn dạng cảm và ghi lại kết quả**    - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm trên tay rồi ghi lại kết quả.  - Dựa vào kết quả đã kiểm đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì | - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh  a. Có 3 hình tứ giác  Có 4 hình tam giác  b. Có 8 khối trụ  Có 4 khối cầu  - HS phân tích bài toán:  Ngày thứ hai cửa hàng bán được số lít nước mắm là:  150 + 75 = 225 (l)  Đáp số: 225 lít  - HS quan sát tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ:  + Trống lục lạc: 5  + Xúc xắc cầm tay: 4  + Trống dài: 1  + Kẻng: 6  - HS chia sẻ cảm nhận |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HK2 (Tiết 1+2-Trang 133)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- Củng cố kĩ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,…

- Củng cố kĩ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho lớp hát bài hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc lại các bài đã học.**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  + Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34.  + Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc.  - GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4.  + Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình.  + Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét- tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Trao đổi về các bài đọc**  - Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn.  - Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý:  + Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao?  + Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?)  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì?  - GV nhận xét giờ học. | + HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học.  + Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình.  - HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm.  + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV.  - HS nghe  - HS nghe  - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm.  -HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp  - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Hoạt động trải nghiệm**

**HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được nhưng mối nguy cơ bị bắt cóc có thể xảy đến đối với bản thân và bạn bè.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hưởng ứng phong trào an toàn trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Hưởng ứng phong trào An toàn trong cuộc sống:  *+ Xem trình diễn tiểu phẩm về Phòng tránh bị bắt cóc.*  *+ GV mời một số HS nêu cảm nghĩ sau khi xem trình diễn tiểu phẩm.*  *+ GV nhấn mạnh HS cần nâng cao ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những tình huống bị bắt cóc.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS quan sát, nêu cảm nghĩ. |

**PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị bắt cóc.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Tranh ảnh về các địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được những địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về những địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc:*  *+ Mỗi bức tranh vẽ khung cảnh ở đâu?*  *+ Trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc ở đó không? Vì sao?*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:** *Mọi nơi quanh chúng ta từ nhà ga tàu, công viên, trường học,…trẻ em đều có nguy cơ bị bắt cóc. Vì thế mỗi bạn nhỏ cần biết cách và có ý thức tự bảo vệ mình trước những tình huống nguy hiểm.*  **Hoạt động 4: Xác định được những nơi có nguy cơ bị bắt cóc**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được những nơi xung quanh mình có nguy cơ bị bắt cóc, từ đó có biện pháp phòng tránh nguy hiểm với bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ các nội dung:  *+ Nơi nào trên đường đi học hoặc nơi ở mà em có thể gặp nguy hiểm?*  *+ Những nguy hiểm em có thể gặp phải là gì?*  *+ Nêu cách thức để các em phòng tránh nguy hiểm ở những nơi đó.*  - Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận ra giấy.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - Kết thúc thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến và rút ra được bài học cho bản thân.  **c. Kết luận:** *Nguy cơ bị bắt cóc có thể xảy ra ở bất cứ địa điểm nào xung quanh em như trên đường đi học về, ở gần nhà,…Các em cần nhớ không được đi theo người lạ và kêu lên thật to khi bị người lạ tấn công.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, thảo luận về những địa điểm trong tranh.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS ghi lại kết quả vào giấy.  - HS trình bày trước lớp.  - HS rút ra được bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………